

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán bởi

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT



MỤC LỤC

	Trang
1 . Mục lục	1
2 . Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3 . Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4 . Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015	7 - 10
5 . Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015	11
6 . Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2015	12 - 13
7 . Bản thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2015	14 - 36
8 . Phụ lục 1: Giá trị hợp lý của Tài sản tài chính	37

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0900233261 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 16 tháng 5 năm 2007. Trong quá trình hoạt động, Công ty được cấp bổ sung 06 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 7 ngày 25 tháng 08 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp về việc thay đổi vốn điều lệ.

Vốn điều lệ : 238.433.050.000 VNĐ

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên.
Điện thoại : (84-0321) 399 7185
Fax : (84-0321) 398 0908
E-mail : <http://www.inoxthienquang.com.vn/>
Mã số thuế : 0 9 0 0 2 3 3 2 6 1

Ngành nghề kinh doanh

- Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại;
- Dịch vụ đóng gói;
- Cho thuê xe có động cơ; Chi tiết: Cho thuê ô tô;
- Sản xuất sắt, thép, gang;
- Sản xuất kim loại màu và kim loại quý;
- Đúc sắt, thép;
- Đúc kim loại màu;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm);
- Rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại;
- Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại;
- Tái chế phế liệu (trừ tái chế chì và ác quy);
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng;
- Phá dỡ;
- Chuẩn bị mặt bằng;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt trong xây dựng;
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ liên quan đến vận tải;
- Dịch vụ hỗ trợ xuất khẩu;
- Sản xuất sản phẩm từ plastic;
- Sản xuất đồ điện chiếu sáng;
- Sản xuất đồ điện dân dụng;
- Sản xuất thiết bị điện khác;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Đối với ngành, nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được phép kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 7 đến trang 37).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2015 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Quảng	Chủ tịch
Ông Hoàng Anh Sơn	Ủy viên
Ông Nguyễn Văn Kha	Ủy viên
Bà Hoàng Kim Phượng	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Hằng	Ủy viên

Ban kiểm soát

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Đặng Ngọc Phấn	Trưởng Ban
Ông Nguyễn Văn Giang	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Mơ	Thành viên

Ban điều hành, quản lý

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Quảng	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Diệu Linh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Hoàng Anh Sơn	Phó Tổng Giám đốc
Ông Dương Văn Doanh	Phó Tổng Giám đốc
Bà Phan Thị Hoài Thương	Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,
Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Quảng

Lập ngày 02 tháng 03 năm 2016

Số : 0707.01.02/2015/NVT/BCTC
Ngày : 02 tháng 03 năm 2016

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về Báo cáo tài chính năm 2015

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang, được lập ngày 02 tháng 03 năm 2016 từ trang 7 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, yêu cầu lập kế hoạch và thực hiện để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc



Nguyễn Thị Hồng Thanh

GCNĐKHNKT số: 0053-2014-124-1

Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Hạnh

GCNĐKHNKT số: 1690-2014-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		392.622.144.617	321.157.522.153
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	24.002.049.512	2.667.047.768
1. Tiền	111		4.791.016.384	2.667.047.768
2. Các khoản tương đương tiền	112		19.211.033.128	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		10.000.409.200	10.000.409.200
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	10.000.409.200	10.000.409.200
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		134.318.488.932	98.057.953.825
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	119.286.075.557	77.761.554.821
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	984.729.907	9.296.034.926
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	13.500.000.000	11.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	547.683.468	364.078
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		218.221.765.251	205.558.053.393
1. Hàng tồn kho	141	V.7	218.221.765.251	205.558.053.393
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		6.079.431.722	4.874.057.967
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8	732.502.598	233.274.563
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		5.346.929.124	3.963.152.814
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.9	-	677.630.590
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		66.567.694.128	29.691.842.712
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		63.639.116.398	29.394.983.221
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	62.740.433.998	28.464.205.021
<i>Nguyên giá</i>	222		82.808.087.843	42.779.396.348
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(20.067.653.845)	(14.315.191.327)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	898.682.400	930.778.200
<i>Nguyên giá</i>	228		1.155.461.800	1.183.621.800
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(256.779.400)	(252.843.600)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	80.708.657
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	80.708.657
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.928.577.730	216.150.834
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.12	2.928.577.730	216.150.834
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		459.189.838.745	350.849.364.865

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		200.411.428.744	176.486.582.899
I. Nợ ngắn hạn	310		197.430.178.744	176.160.332.899
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	61.107.593.859	69.595.993.112
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	5.456.208.091	8.669.303.564
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	2.921.361.627	5.071.690.847
4. Phải trả người lao động	314		1.223.546.506	282.921.222
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	160.083.150	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	153.929.400	59.957.400
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	126.335.671.580	92.480.466.754
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		71.784.531	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		2.981.250.000	326.250.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19	2.981.250.000	326.250.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		258.778.410.001	174.362.781.966
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	258.778.410.001	174.362.781.966
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		238.433.050.000	155.059.980.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		238.433.050.000	155.059.980.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.205.323.611	265.582.000
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		939.741.611	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		18.200.294.779	19.037.219.966
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		711.997.133	242.387.732
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		17.488.297.646	18.794.832.234
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		459.189.838.745	350.849.364.865

Kế toán trưởng



Phan Thị Hoài Thương



Lập ngày 02 tháng 03 năm 2016

Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Quảng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	534.596.377.884	556.589.574.537
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		18.181.818	2.334.368.232
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		534.578.196.066	554.255.206.305
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	490.260.173.308	513.609.369.238
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		44.318.022.758	40.645.837.067
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.044.199.308	15.942.615
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	11.348.360.000	7.039.792.298
Trong đó: chi phí lãi vay	23		8.410.958.122	7.039.792.298
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	4.833.507.862	3.393.694.529
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	7.906.948.886	5.892.367.772
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		22.273.405.318	24.335.925.083
11. Thu nhập khác	31	VI.7	708.465.606	852.860.247
12. Chi phí khác	32	VI.8	456.122.551	1.092.846.569
13. Lợi nhuận khác	40		252.343.055	(239.986.322)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		22.525.748.373	24.095.938.761
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.9	5.037.450.727	5.301.106.527
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>17.488.297.646</u>	<u>18.794.832.234</u>
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	<u>875</u>	<u>1.584</u>

Kế toán trưởng



Phan Thị Hoài Thương



Lập ngày 02 tháng 03 năm 2016

Tổng Giám đốc

Nguyễn Văn Quảng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	540.819.732.572	643.364.706.825
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(544.038.480.024)	(547.329.718.927)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(6.719.259.699)	(4.006.880.738)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(8.250.874.972)	(6.121.029.764)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(7.266.054.465)	(973.257.949)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	8.084.466.929	174.947.521.792
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(21.713.765.999)	(298.100.175.682)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(39.084.235.658)	(38.218.834.443)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(42.683.160.185)	(2.504.218.688)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	540.272.734
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(15.500.000.000)	(21.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	13.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.227.951.377	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(43.955.208.808)	(22.963.945.954)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		83.373.070.000	50.000.000.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		458.516.532.320	420.249.065.792
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(422.006.327.494)	(408.635.662.886)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(15.505.998.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		104.377.276.826	61.613.402.906
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		21.337.832.360	430.622.509
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	2.667.047.768	2.236.425.259
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(2.830.616)	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		24.002.049.512	2.667.047.768

Kế toán trưởng



Phan Thị Hoài Thương



Lập ngày 02 tháng 03 năm 2016

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Quảng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- Hình thức sở hữu vốn** Công ty Cổ phần
- Lĩnh vực kinh doanh** Sản xuất, buôn bán sản phẩm thép không gỉ.
Sản xuất, buôn bán sản phẩm nhựa xốp.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

- Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
- Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
- Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

- Cơ sở lập Báo cáo tài chính**
Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).
- Nguyên tắc kế toán tiền và các khoản tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

3. Nguyên tắc kế toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp giá đích danh đối với hàng hóa, phương pháp nhập trước xuất trước đối với nguyên vật liệu, thành phẩm và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

4. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được hạch toán theo nguyên tắc giá gốc và các khoản dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong năm.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 - 20
Máy móc và thiết bị	3 - 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao trong 35 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được theo dõi riêng là tài sản cố định vô hình. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 05 năm.

6. Nguyên tắc ghi nhận chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng và lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

7. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Phản ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính của doanh nghiệp.

Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

8. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Là chi phí phục vụ cho nhiều kỳ sản xuất kinh doanh, được phân bổ vào chi phí trong thời gian không quá 36 tháng.

9. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

10. Nguyên tắc ghi nhận nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

11. Nguyên tắc ghi nhận cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

12. Nguyên tắc ghi nhận và phương pháp tính thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Công ty tính thuế Thu nhập Doanh nghiệp với Thuế suất 22%.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

13. Nguyên tắc trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 25042015/NQ/ĐHĐCĐ ngày 25 tháng 4 năm 2015 của Công ty như sau:

	Mục đích	Tỷ lệ trích lập từ lợi nhuận sau thuế
Quỹ đầu tư phát triển	Mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư theo chiều sâu của Công ty	5%
Quỹ dự phòng tài chính	Bù đắp những tổn thất, thiệt hại xảy ra trong quá trình kinh doanh hoặc các trường hợp bất khả kháng, ngoài dự kiến như thiên tai, hỏa hoạn,....	5%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Khen thưởng, khuyến khích lợi ích vật chất, cải thiện và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động	5%

13. Nguyên tắc chuyển đổi ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được qui đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tỷ giá sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2015: 22.540 VND/USD

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được ghi nhận vào thu nhập hoặc chi phí trong năm.

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

16. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phân ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được xác định theo giá hợp lý, các tài sản tài chính khác được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

17. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và các khoản nợ phải trả tài chính khác.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh được ghi nhận theo giá hợp lý.

Nợ phải trả tài chính khác

Các khoản nợ phải trả tài chính khác gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.300.333.618	1.099.005.026
Tiền gửi ngân hàng	3.490.682.766	1.568.042.742
Các khoản tương đương tiền	19.211.033.128	-
- Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	<u>19.211.033.128</u>	<u>-</u>
Cộng	<u>24.002.049.512</u>	<u>2.667.047.768</u>

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	<u>số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số lượng</u>	<u>Giá trị</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		409.200		409.200
NBC	33	409.200	33	409.200
Đầu tư ngắn hạn khác		10.000.000.000		10.000.000.000
- Tiền gửi có kỳ hạn 3 tháng		<u>10.000.000.000</u>		<u>10.000.000.000</u>
Cộng		<u>10.000.409.200</u>		<u>10.000.409.200</u>

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Anh Linh	3.304.673.318	1.510.445.857
Công ty Cổ phần Công nghiệp Thép Việt	1.377.107.908	1.534.834.196
Công ty TNHH Xuất nhập khẩu Việt Nga	8.403.110.964	6.086.624.951
Công ty Cổ phần Minh Hữu Liên	32.565.327.029	53.979.422.425
Công ty Cổ phần Thép không rỉ Quang Phát	44.873.203.952	373.700.510
Công ty Cổ phần Dụng cụ Cơ Khí Xuất khẩu	-	611.468.969
Công ty TNHH máy Brother Việt Nam	1.566.660.229	-
Các đối tượng khác	<u>27.195.992.157</u>	<u>13.665.057.913</u>
Cộng	<u>119.286.075.557</u>	<u>77.761.554.821</u>

50% giá trị các khoản phải thu khách hàng đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 300196877-01/2015-HĐTDHM/NHCT342-TQ ngày 09 tháng 6 năm 2015 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Ô tô Thái Phong	508.700.000	-
Yuyao Gemini Mould Manufacture CO., Ltd	118.371.750	-
Công ty TNHH Quế Phương	95.506.950	-
Công ty TNHH Nhựa Hiệp Thịnh	-	7.000.000.000
Yangzhou Jinchen Stainless Steel Maunufacture CO.	-	1.655.051.579
Các đối tượng khác	<u>262.151.207</u>	<u>640.983.347</u>
Cộng	<u>984.729.907</u>	<u>9.296.034.926</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Phải thu về cho vay ngắn hạn**

	<u>số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bà Nguyễn Diệu Linh vay với lãi suất 12%/năm	-	11.000.000.000
Bà Trần Thị Chúc Quỳnh vay với lãi suất 9%/năm	13.500.000.000	-
Cộng	<u>13.500.000.000</u>	<u>11.000.000.000</u>

6. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền BHXH	-	359.030
Phải thu lãi quá hạn thanh toán	5.506.851	-
Lãi dự thu các khoản cho vay và tiền gửi có kỳ hạn	542.171.569	-
Các khoản phải thu khác	5.048	5.048
Cộng	<u>547.683.468</u>	<u>364.078</u>

7. Hàng tồn kho

	<u>số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nguyên liệu, vật liệu	35.821.133.861	28.556.962.360
Thành phẩm	57.895.495.411	58.713.853.190
Hàng hóa	124.505.135.979	118.287.237.843
Cộng	<u>218.221.765.251</u>	<u>205.558.053.393</u>

50% giá trị hàng tồn kho luân chuyển đã được dùng làm tài sản thế chấp cho các khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 300196877-01/2015-HĐTDHM/NHCT342-TQ ngày 09 tháng 6 năm 2015 tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên.

8. Chi phí trả trước ngắn hạn

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tăng trong năm</u>	<u>Số phân bổ vào chi phí trong năm</u>	<u>số cuối năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	194.277.791	1.310.662.457	870.175.652	634.764.596
Chi phí sửa chữa, thay thế, bảo trì	21.782.829	108.728.500	65.439.528	65.071.801
Chi phí Bảo hiểm	17.213.943	91.605.227	76.152.969	32.666.201
Cộng	<u>233.274.563</u>	<u>1.510.996.184</u>	<u>1.011.768.149</u>	<u>732.502.598</u>

9. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước

	<u>số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu đã nộp nhưng chưa khấu trừ	-	677.630.590
Cộng	<u>-</u>	<u>677.630.590</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	20.397.765.674	14.565.121.809	7.816.508.865	42.779.396.348
Tăng trong năm	17.418.527.690	19.243.391.617	4.608.469.091	41.270.388.398
<i>Tăng do mua sắm mới</i>	<i>2.964.719.509</i>	<i>8.743.405.052</i>	<i>3.885.600.000</i>	<i>15.593.724.561</i>
<i>Tăng do đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành</i>	<i>14.453.808.181</i>	<i>10.499.986.565</i>	<i>722.869.091</i>	<i>25.676.663.837</i>
Giảm trong năm	(47.736.528)	(248.350.375)	(945.610.000)	(1.241.696.903)
<i>Giảm do thanh lý, nhượng bán</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>(925.300.000)</i>	<i>(925.300.000)</i>
<i>Giảm theo thông tư 45/2013/TT-BTC</i>	<i>(47.736.528)</i>	<i>(248.350.375)</i>	<i>(20.310.000)</i>	<i>(316.396.903)</i>
số cuối năm	37.768.556.836	33.560.163.051	11.479.367.956	82.808.087.843
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	818.831.312	966.376.428	1.785.207.740
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	5.193.799.991	5.945.657.551	3.175.733.785	14.315.191.327
Tăng trong năm do khấu hao	1.583.926.951	3.703.654.685	1.336.581.798	6.624.163.434
Giảm trong năm	(32.438.886)	(248.350.375)	(590.911.655)	(871.700.916)
<i>Giảm do thanh lý, nhượng bán</i>	<i>-</i>	<i>-</i>	<i>(570.601.655)</i>	<i>(570.601.655)</i>
<i>Giảm theo thông tư 45/2013/TT-BTC</i>	<i>(32.438.886)</i>	<i>(248.350.375)</i>	<i>(20.310.000)</i>	<i>(301.099.261)</i>
số cuối năm	6.745.288.056	9.400.961.861	3.921.403.928	20.067.653.845
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	15.203.965.683	8.619.464.258	4.640.775.080	28.464.205.021
số cuối năm	31.023.268.780	24.159.201.190	7.557.964.028	62.740.433.998

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 41.384.376.613 VND và 28.942.216.991 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của tại ngân hàng thương mại Cổ phần ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên

11. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	1.123.353.000	60.268.800	1.183.621.800
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm theo thông tư 45	-	(28.160.000)	(28.160.000)
Số cuối năm	1.123.353.000	32.108.800	1.155.461.800
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	32.108.800	32.108.800
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	192.574.800	60.268.800	252.843.600
Tăng trong năm do khấu hao	32.095.800	-	32.095.800
Giảm trong năm theo thông tư 45	-	(28.160.000)	(28.160.000)
Số cuối năm	224.670.600	32.108.800	256.779.400
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	930.778.200	-	930.778.200
Số cuối năm	898.682.400	-	898.682.400

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Phát sinh trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	số cuối năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	179.169.586	1.356.914.703	491.920.748	1.044.163.541
Chi phí sửa chữa nhà xưởng, tài sản	36.981.248	1.951.150.944	103.718.003	1.884.414.189
Cộng	216.150.834	3.308.065.647	595.638.751	2.928.577.730

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	số cuối năm	Số đầu năm
HONGKONG WINGON PACCIFIC LIMITED	20.022.759.397	-
Công ty TNHH POSCO VST	29.001.494.664	24.768.774.973
FUJIAN WUHANG STAINLESS STEEL PRODUCTS	-	23.473.724.586
Các đối tượng khác	12.083.339.798	21.353.493.553
Cộng	61.107.593.859	69.595.993.112

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ Phần Minh Hữu Liên	4.389.250.000	7.537.450.000
Công ty TNHH Xuất Nhập Khẩu TQ Việt Nam	-	956.144.858
Công ty TNHH Một Thành Viên Cơ Khí 17	1.000.000.000	-
Các đối tượng khác	66.958.091	175.708.706
Cộng	5.456.208.091	8.669.303.564

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	số cuối năm
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	(677.630.590)	18.623.534.318	17.945.903.728	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	912.471.959	912.471.959	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.061.900.300	5.037.450.727	7.266.054.465	2.833.296.562
Thuế thu nhập cá nhân	9.790.547	761.427.332	760.890.222	10.327.657
Các loại thuế khác	-	80.737.408	3.000.000	77.737.408
Cộng	4.394.060.257	25.415.621.744	26.888.320.374	2.921.361.627

Thuế nộp thừa được trình bày ở chỉ tiêu Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước (xem thuyết minh số V.9).

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng tiêu thụ trong nước là 10%, cho hàng hóa bán vào khu chế xuất là 0%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 22%.

Chi tiết số thuế phải nộp trong năm được trình bày ở Thuyết minh số VI.9.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Chi phí phải trả**

	<u>số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Lãi vay phải trả	160.083.150	-
Cộng	160.083.150	-

17. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí Công đoàn	153.929.400	59.957.400
Cộng	153.929.400	59.957.400

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
<i>Vay ngắn hạn Ngân hàng</i>	<i>125.835.671.580</i>	<i>125.835.671.580</i>	<i>92.480.466.754</i>	<i>92.480.466.754</i>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên (a)	69.836.955.750	69.836.955.750	66.883.018.215	66.883.018.215
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên (b)	55.998.715.830	55.998.715.830	25.597.448.539	25.597.448.539
<i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>500.000.000</i>	<i>500.000.000</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
Cộng	126.335.671.580	126.335.671.580	92.480.466.754	92.480.466.754

- (a) Khoản vay ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 14.0679/VCB.HY ngày 19 tháng 12 năm 2014. Mục đích của khoản vay là để phục vụ việc thanh toán tiền mua hàng hóa của Công ty. Hạn mức tín dụng theo hợp đồng là 70.000.000.000 VNĐ, lãi suất khoản vay được quy định trên từng giấy nhận nợ, lãi suất quá hạn bằng 140% lãi trong hạn.

Tất cả các khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (cả ngắn hạn và dài hạn) được đảm bảo bởi các hợp đồng thế chấp:

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 08.0041/TC-VCB.HY ngày 26/8/2008, tài sản đảm bảo là phương tiện vận tải và các máy móc thiết bị phục vụ sản xuất chi tiết theo Biên bản định giá số 08.0041/ĐG-VCB.HY ngày 26/8/2008 bao gồm: cầu trục 3 tấn, dây chuyền máy kéo dây 6 cục (bao gồm hệ lò ù), dây chuyền sản xuất que hàn, xe nâng hàng, xe gắn cầu nhãn hiệu Hino. Giá trị của tài sản thế chấp theo biên bản định giá lại số 11.008/ĐG-NHNT.HY/03 ngày 02/04/2014: 4.131.809.695 VNĐ.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 09.0015/TC-VCB.HY ngày 12/03/2009, tài sản đảm bảo là các công trình xây dựng (nhà xưởng, nhà văn phòng, nhà bảo vệ và các hạng mục, công trình được hoàn thiện sau này) trên khu đất 16.739 m², theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 077830 do UBND tỉnh Hưng Yên cấp ngày 26/12/2008; tài sản thế chấp bổ sung theo phụ lục 09.0015/TC-VCB.HY/PL02 là nhà xưởng sản xuất 01 (994m²) thuộc dự án đầu tư mở rộng "Nhà máy sản xuất sản phẩm Inox" được xây dựng hoàn thiện năm 2012 và các khoản tiền bảo hiểm (nếu có) của các tài sản này. Giá trị tài sản thế chấp được xác định là 5.500.000.000 VNĐ (theo phụ lục 09.0015/TC-VCB.HY/PL02).

- Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ 3 số 02/009/HĐTC ngày 05/03/2009, bên thế chấp là ông Dương Văn Doanh và bà Nguyễn Thị Hằng, tài sản đảm bảo là quyền sử dụng đất tại phường Vĩnh Hưng - quận Hoàng Mai - TP Hà Nội thuộc thửa đất số 81 tờ bản đồ số 20 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DD901125, vào số 00387/QSĐĐ/1042/QHM do UBND quận Hoàng Mai cấp ngày 24/8/2004. Giá trị tài sản đảm bảo là: 2.231.000.000 VNĐ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 11.0016/TC-VCB.HY ngày 06/07/2009, bên thế chấp là ông Nguyễn Văn Quảng và bà Nguyễn Diệu Linh, đảm bảo trả nợ thay cho Công ty CP Tập đoàn Thiên Quang, tài sản đảm bảo là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD777651 do UBND Quận Hoàng Mai cấp ngày 18/11/2005, diện tích 97m², giá trị tại thời điểm ký kết là 10.670.000.000 VND.
- Hợp đồng thế chấp tài sản số 14.0111/TC-VCB.HY ngày 15/5/2014, tài sản thế chấp là dây chuyền máy kéo thép, dây chuyền sản xuất cây Inox đặc, xe ô tô Lexus BKS: 30A-16762, xe ô tô Venza BKS: 89K-9919, xe ô tô Kia Morning BKS 29A-42402, xe ô tô Hiace BKS 29B-00900, xe ô tô tải Hyundai Porter BKS 89K-4864. Tổng giá trị tài sản đảm bảo: 7.000.000.000 VND.
- (b) Khoản vay ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên theo hợp đồng tín dụng số 300196877-01/2015-HĐTDHM/NHCT342-TQ ngày 9 tháng 6 năm 2015. Mục đích của khoản vay là để bổ sung vốn lưu động thực hiện phương án sản xuất kinh doanh Inox, nhựa xốp định hình năm 2015, thời hạn duy trì hạn mức là từ 9/6/2015 đến 29/5/2016. Thời hạn cho vay của từng khoản nợ được ghi trên giấy nhận nợ nhưng tối đa không quá 6 tháng. Lãi suất cho vay kỳ tính lãi đầu tiên là 8%/năm và được điều chỉnh hàng tháng theo từng lần giải ngân. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Khoản vay được đảm bảo bởi các hợp đồng thế chấp:
- Hợp đồng thế chấp tài sản số 300196877-08/HĐTC/Vietinbank-TQ ngày 03 tháng 7 năm 2015, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang tại thửa đất tại địa chỉ: khu 2 - C30, ngõ 409 Tam Trinh phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội và tài sản gắn liền với đất là nhà ở liền kề với tổng diện tích sàn xây dựng là 361,6m². Giá trị tài sản thế chấp tại thời điểm ký hợp đồng là 8.747.840.000 VND.
- Hợp đồng thế chấp số 300196877-05 và số 300196877-06 ngày 14/08/2014, tài sản đảm bảo là 50% giá trị hàng tồn kho và quyền đòi nợ luân chuyển thuộc quyền sở hữu của bên thế chấp. Giá trị hàng tồn kho và quyền đòi nợ tại thời điểm ký kết hợp đồng lần lượt là 113.670.260.321 VND và 120.396.469.871 VND. Công ty cũng cam kết rằng tại mọi thời điểm, 50% giá trị hàng tồn kho luân chuyển và các khoản phải thu khách hàng luân chuyển không thấp hơn số dư tín dụng ngắn hạn.
- Hợp đồng thế chấp số 300196877-07/HĐTC/VietinBank-TQ ngày 08/10/2014, tài sản đảm bảo là thẻ tiết kiệm có kỳ hạn 3 tháng do Vietinbank Hưng Yên phát hành, số Seri: VB0089123 ngày 8/10/2014, số tiền: 10.000.000.000 VND.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Số kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	số cuối năm
Vay ngắn hạn cá nhân	-	7.200.000.000	-	7.200.000.000	-
Vay ngắn hạn ngân hàng	92.480.466.754	447.516.532.320	-	414.161.327.494	125.835.671.580
Vay dài hạn đến hạn trả	-	-	1.145.000.000	645.000.000	500.000.000
Cộng	92.480.466.754	454.716.532.320	1.145.000.000	422.006.327.494	126.335.671.580

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**19. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>Vay dài hạn Ngân hàng</i>	<i>2.981.250.000</i>	<i>2.981.250.000</i>	<i>326.250.000</i>	<i>326.250.000</i>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên (a)	2.981.250.000	2.981.250.000	326.250.000	326.250.000
Cộng	2.981.250.000	2.981.250.000	326.250.000	326.250.000

(a) Khoản vay dài hạn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng từng lần số 14.0041/VCB.HY ngày 24 tháng 1 năm 2014, số tiền cho vay: 435.000.000 VNĐ. Mục đích vay là thanh toán tiền mua xe ô tô tải Hino seri 500 theo Hợp đồng mua bán số 01/VLA-TQ/14 ngày 14/01/2014 để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay: 36 tháng. Lãi suất theo thông báo lãi cho từng thời kỳ, lãi suất quá hạn bằng 140% lãi suất trong hạn. Bên vay trả nợ gốc làm 12 kỳ, cách nhau 3 tháng. Hợp đồng này ngoài được đảm bảo bởi các hợp đồng thế chấp cùng với vay ngắn hạn còn có hợp đồng thế chấp số 14.0019/TC-VCB.HY, tài sản thế chấp là xe tải Hino seri 500 mà bên thế chấp dự kiến mua.

- Hợp đồng tín dụng theo dự án đầu tư phát triển số 15.0026/VCB.HY ngày 19 tháng 01 năm 2015, số tiền vay: 3.800.000.000 VNĐ. Mục đích vay là thanh toán chi phí mua máy móc thiết bị, thời hạn vay: 48 tháng. Lãi suất thay đổi theo thông báo cho từng thời kỳ, lãi suất quá hạn bằng 140% lãi suất trong hạn. Nợ vay trả theo từng kỳ cách nhau 3 tháng. Hợp đồng này ngoài được đảm bảo bởi các hợp đồng thế chấp cùng với vay ngắn hạn còn có hợp đồng thế chấp số 150010/TC-VCB.HY ngày 19 tháng 1 năm 2015. Tài sản thế chấp là máy móc hình thành từ vốn tự có và vốn vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam bao gồm: dây chuyền máy kéo dây, hệ thống lò ủ và 01 máy kéo dây theo hợp đồng ngoại thương số JC/20141028 ngày 28/10/2014 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Quang và YANGZHOU JINCHEN STAINLESS STEEL MANUFACTURE CO.,LTD. Tổng giá trị tài sản: 5.500.000.000 VNĐ.

Kỳ hạn thanh toán vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	500.000.000	-
Trên 1 năm đến 5 năm	2.981.250.000	326.250.000
Trên 5 năm	-	-
Cộng	3.481.250.000	326.250.000

Chi tiết số phát sinh về khoản vay dài hạn ngân hàng

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	326.250.000	1.960.000.000
Số tiền vay phát sinh trong năm	3.800.000.000	435.000.000
Số tiền vay đã trả trong năm	-	(2.068.750.000)
Số kết chuyển sang vay dài hạn đến hạn trả	(1.145.000.000)	-
Số cuối năm	2.981.250.000	326.250.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	100.000.000.000	-	-	5.838.072.847	105.838.072.847
Tăng vốn bằng tiền	50.000.000.000	-	-	-	50.000.000.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	18.794.832.234	18.794.832.234
Trích lập quỹ năm trước	-	132.791.000	132.791.000	(398.373.000)	(132.791.000)
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	5.059.980.000	-	-	(5.059.980.000)	-
Các khoản chi khác	-	-	-	(137.332.115)	(137.332.115)
Cộng	155.059.980.000	132.791.000	132.791.000	19.037.219.966	174.362.781.966

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn Chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm nay	155.059.980.000	265.582.000	-	19.037.219.966	174.362.781.966
Tăng vốn bằng tiền	83.373.070.000	-	-	-	83.373.070.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	17.488.297.646	17.488.297.646
Trích lập các quỹ năm nay	-	939.741.611	939.741.611	(2.819.224.833)	(939.741.611)
Chia cổ tức năm nay	-	-	-	(15.505.998.000)	(15.505.998.000)
Cộng	238.433.050.000	1.205.323.611	939.741.611	18.200.294.779	258.778.410.001

Cổ phiếu

	số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.843.305	15.505.998
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	23.843.305	15.505.998
- Cổ phiếu phổ thông	23.843.305	15.505.998
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	23.843.305	15.505.998
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.843.305	15.505.998
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

21. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngoại tệ các loại:		
Dollar Mỹ (USD)	17.749,06	690,25

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	534.596.377.884	556.589.574.537
- Doanh thu bán hàng hóa	322.324.374.087	417.231.439.976
- Doanh thu bán thành phẩm	212.272.003.797	139.358.134.561
Các khoản giảm trừ doanh thu:	18.181.818	2.334.368.232
- Giảm giá hàng bán	18.181.818	-
- Hàng bán bị trả lại	-	2.334.368.232
Doanh thu thuần	534.578.196.066	554.255.206.305
Trong đó		
- Doanh thu thuần bán hàng hóa	322.306.192.269	417.231.439.976
- Doanh thu thuần bán thành phẩm	212.272.003.797	139.358.134.561

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	304.372.594.983	388.712.181.189
Giá vốn của thành phẩm đã cung cấp	185.887.578.325	124.897.188.049
Cộng	490.260.173.308	513.609.369.238

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	762.456.254	-
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	14.439.567	15.942.615
Lãi tiền cho vay	993.227.125	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	274.076.362	-
Cộng	2.044.199.308	15.942.615

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	8.410.958.122	7.039.792.298
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	122.451.440	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.814.950.438	-
Cộng	11.348.360.000	7.039.792.298

5. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	1.225.190.240	938.573.520
Chi phí vật liệu, bao bì	793.862.154	190.751.262
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	129.071.323	30.078.793
Chi phí khấu hao TSCĐ	639.208.070	446.550.465
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.248.051.447	1.085.086.381
Chi phí bằng tiền khác	798.124.628	702.654.108
Cộng	4.833.507.862	3.393.694.529

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	3.148.315.181	1.982.827.853
Chi phí vật liệu quản lý	-	1.564.304
Chi phí đồ dùng văn phòng	308.161.388	165.771.063
Chi phí khấu hao TSCĐ	1.534.727.202	802.728.685
Thuế, phí và lệ phí	985.361.714	1.068.780.424
Chi phí dịch vụ mua ngoài	827.770.600	762.789.483
Chi phí bằng tiền khác	1.102.612.801	1.107.905.960
Cộng	<u>7.906.948.886</u>	<u>5.892.367.772</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Bồi thường hàng lỗi	313.413.597	202.970.815
Giảm giá hàng mua	45.454.545	-
Tăng thu nhập do hạch toán nhầm năm trước	15.000.000	-
Xử lý công nợ	319.547	525.790
Thanh lý TSCĐ	318.181.818	649.363.642
Lãi phạt quá hạn thanh toán	16.096.099	-
Cộng	<u>708.465.606</u>	<u>852.860.247</u>

8. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	354.698.345	1.035.988.068
Nộp quỹ phòng chống lụt bão	-	11.120.000
Chi phí tài trợ, ủng hộ	101.000.000	45.454.545
Chi phí khác	424.206	283.956
Cộng	<u>456.122.551</u>	<u>1.092.846.569</u>

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trong năm được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối năm này	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	22.525.748.373	24.095.938.761
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	371.754.929	-
Lỗi đánh giá CLTG tài khoản tiền	371.754.929	-
Chi ủng hộ quỹ đền ơn đáp nghĩa	2.830.616	-
Khấu hao TSCĐ không được trừ khi tính thuế	101.000.000	-
- Các khoản điều chỉnh giảm	267.924.313	-
Thu nhập chịu thuế	22.897.503.302	24.095.938.761
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	<u>5.037.450.727</u>	<u>5.301.106.527</u>
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	<u>5.037.450.727</u>	<u>5.301.106.527</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	17.488.297.646	18.794.832.234
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:		
- Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi trong năm	(939.741.611)	(132.791.000)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(939.741.611)	(132.791.000)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	16.548.556.035	18.662.041.234
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	18.910.398	11.783.776
	<u>875</u>	<u>1.584</u>

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	15.505.998	10.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phát hành để trả cổ tức trong năm 2014	-	505.998
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông được phát hành bổ sung ngày 30 tháng 9 năm 2014	-	1.277.778
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông được phát hành bổ sung ngày 06 tháng 8 năm 2015	3.404.400	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	<u>18.910.398</u>	<u>11.783.776</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ

- Các khoản tiền và tương đương tiền Công ty đang nắm giữ nhưng không được sử dụng**
Số tiết kiệm có kỳ hạn 3 tháng do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hưng Yên phát hành ngày 08 tháng 10 năm 2014, số Seri: VB0089123 số tiền: 10.000.000.000 VND đang được sử dụng để thế chấp cho khoản vay tại Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp số 300196877-07/HĐTC/Vietinbank-TQ ngày 08 tháng 10 năm 2014.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt bao gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và kế toán trưởng Công ty.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>
Hội đồng quản trị	1.202.480.000
Cổ tức phải trả	1.202.480.000
Cổ tức đã trả	
Ban điều hành, quản lý	12.000.000.000
Mua tài sản cố định của thành viên Ban điều hành quản lý	12.000.000.000
Trả tiền mua tài sản cố định cho thành viên Ban điều hành quản lý	11.000.000.000
Thu tiền cho vay	330.000.000
Lãi vay phải thu	330.000.000
Lãi vay đã thu bằng tiền	39.780.000
Cổ tức phải trả	39.780.000
Cổ tức đã trả	

Tại ngày kết thúc năm tài chính, công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cho thành viên Ban điều hành vay	-	11.000.000.000
Cộng nợ phải thu	<u>-</u>	<u>11.000.000.000</u>

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	<u>Năm nay</u>
Tiền lương, thưởng	1.499.575.000
Cộng	<u>1.499.575.000</u>

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Sản xuất và buôn bán sản phẩm thép không gỉ
- Sản xuất và buôn bán sản phẩm nhựa xốp

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất, buôn bán thép không gỉ	Lĩnh vực sản xuất, buôn bán nhựa xốp	Các khoản loại trừ	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	508.370.004.196	26.208.191.870	-	534.578.196.066
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	508.370.004.196	26.208.191.870	-	534.578.196.066
Chi phí bộ phận	472.613.996.219	17.646.177.089	-	490.260.173.308
Kết quả kinh doanh bộ phận	35.756.007.977	8.562.014.781	-	44.318.022.758
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(12.740.456.748)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				31.577.566.010
Doanh thu hoạt động tài chính				2.044.199.308
Chi phí tài chính				(11.348.360.000)
Thu nhập khác				708.465.606
Chi phí khác				(456.122.551)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(5.037.450.727)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				17.488.297.646
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định	7.738.730.307	14.648.471.828	18.883.186.263	41.270.388.398
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước	3.429.839.677	2.222.658.474	2.611.167.983	8.263.666.134

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực sản xuất, buôn bán thép không gỉ	Lĩnh vực sản xuất, buôn bán nhựa xốp	Cộng
Số cuối năm			
Tài sản trực tiếp của bộ phận	340.365.104.048	33.360.126.898	373.725.230.946
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	85.464.607.799
Các tài sản không phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Tổng tài sản	340.365.104.048	33.360.126.898	459.189.838.745
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	61.461.365.014	5.317.945.557	66.779.310.571
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	133.632.118.173
Nợ phải trả không phân bổ cho bộ phận	-	-	-
Tổng nợ phải trả	61.461.365.014	5.317.945.557	200.411.428.744

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Khu vực địa lý

Trong năm, hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm bán hàng hóa, thành phẩm cho các doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp trong khu chế xuất.

Trong đó, doanh thu bán hàng hóa cho các doanh nghiệp trong khu chế xuất phát sinh ít, chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu tổng doanh thu của Công ty.

3. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Công ty phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ hoạt động kinh doanh (chủ yếu là các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Công ty được gửi tại các ngân hàng có uy tín do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phải sinh (bao gồm cả lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	126.335.671.580	2.981.250.000	-	129.316.921.580
Phải trả người bán	61.107.593.859	-	-	61.107.593.859
Các khoản phải trả khác	1.537.559.056	-	-	1.537.559.056
Cộng	188.980.824.495	2.981.250.000	-	191.962.074.495
	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số đầu năm				
Vay và nợ	92.480.466.754	326.250.000	-	92.806.716.754
Phải trả người bán	69.595.993.112	-	-	69.595.993.112
Các khoản phải trả khác	342.878.622	-	-	342.878.622
Cộng	162.419.338.488	326.250.000	-	162.745.588.488

Ban Tổng Giám đốc cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Công ty gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và các rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

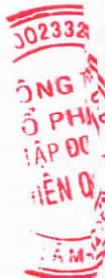
Công ty nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ cho sản xuất và xuất khẩu sản phẩm với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Công ty quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn, các khoản cho vay và các khoản vay có lãi suất thả nổi.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp. (trình bày chính sách quản lý rủi ro liên quan đến biến động của lãi suất)

Rủi ro về giá hàng hóa và nguyên vật liệu

Công ty có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa và nguyên vật liệu. Công ty quản lý rủi ro về giá hàng hóa và nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Giá trị sổ sách của các tài sản thế chấp cho các khoản vay như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tài sản cố định hữu hình	28.942.216.991	19.255.802.566
Hàng tồn kho	109.110.882.626	102.779.026.697
Các khoản phải thu khách hàng	59.643.037.779	38.880.777.411
Cộng	<u>197.696.137.395</u>	<u>160.915.606.673</u>

4. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của tài sản tài chính được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Nợ phải trả tài chính

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	<u>số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>	<u>số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay và nợ	129.316.921.580	92.806.716.754	129.316.921.580	92.806.716.754
Phải trả người bán	61.107.593.859	69.595.993.112	61.107.593.859	69.595.993.112
Các khoản phải trả khác	1.537.559.056	342.878.622	1.537.559.056	342.878.622
Cộng	<u>191.962.074.495</u>	<u>162.745.588.488</u>	<u>191.962.074.495</u>	<u>162.745.588.488</u>

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, cho vay, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trắc, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Sai sót

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh các sai sót đến số liệu so sánh của năm như sau:

	Mã số	Số liệu theo BCTC đã kiểm toán năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
<i>Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh</i>					
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	1.879	(295)	1.584	

6. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2014 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long T.D.K.

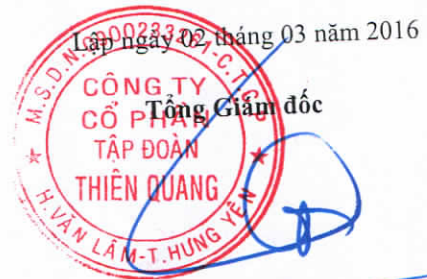
Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 thay thế cho Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006.

Một số chỉ tiêu đầu năm trên Bảng Cân đối kế toán đã được Công ty phân loại lại cho phù hợp với hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính theo Chế độ Kế toán doanh nghiệp mới. Cụ thể như sau:

	Mã số	Số liệu theo BCTC đã kiểm toán năm trước	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
<i>Bảng cân đối kế toán</i>					
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	-	11.000.000.000	11.000.000.000	
Phải thu ngắn hạn khác	136	11.000.364.078	(11.000.000.000)	364.078	
Quỹ đầu tư phát triển	418	132.791.000	132.791.000	265.582.000	
Quỹ dự phòng tài chính		132.791.000	(132.791.000)	-	

Kế toán trưởng

Phan Thị Hoài Thương



Tổng Giám đốc
Nguyễn Văn Quảng

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THIÊN QUANG

Địa chỉ: xã Trung Trác, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**Phụ lục 1: Giá trị hợp lý của tài sản tài chính**

	Số cuối năm		Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	24.002.049.512	-	2.667.047.768	-	24.002.049.512	2.667.047.768
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	10.000.409.200	-	10.000.409.200	-	10.000.409.200	10.000.409.200
Phải thu khách hàng	119.286.075.557	-	77.761.554.821	-	119.286.075.557	77.761.554.821
Các khoản cho vay	13.500.000.000	-	11.000.000.000	-	13.500.000.000	11.000.000.000
Các khoản phải thu khác	547.683.468	-	364.078	-	547.683.468	364.078
Cộng	167.336.217.737	-	101.429.375.867	-	167.336.217.737	101.429.375.867